

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 24-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Phúc
- Ông Hồ Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với:

- Bị cáo Phan Trúc N, sinh năm 1995; tên gọi khác: Không có; nơi sinh: tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Công C, sinh năm 1956 (chết) và bà Tạ Thúy Đ, sinh năm 1954; có chồng Bùi Hữu Đ, sinh năm 1981 và có 02 người con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 58, ngày 09/11/2021 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bùi Hữu Đ, sinh năm 1981, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1985, vắng mặt.

2. Ngô Bích S, sinh năm 1966, *vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị Miều, sinh năm 1976, *vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp Y, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 03/11/2021, Phan Trúc N gọi điện cho một người nam (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy với giá 1.700.000 đồng, người nam đồng ý hẹn giao ma túy tại khu vực bến đò T Tây, thuộc xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. N tiếp tục gọi điện thoại cho người tên B (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mượn 1.000.000 đồng, B đồng ý hẹn đến bến đò T. N điều khiển xe mô tô biển số 76X8-4201 đến điểm hẹn, gặp người nam giao ma túy, N nhận ma túy trả 1.700.000 đồng. Lúc này, B cũng đến, kêu N sử dụng ma túy, dụng cụ sử dụng của B, N đồng ý lấy ma túy vừa mới mua sử dụng cùng B. Sử dụng ma túy xong, N điều khiển xe về nhà, B chưa cho N mượn tiền.

Sau đó, B điện thoại kêu N đến nhà trọ L thuộc ấp U, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, B cho mượn tiền. N điều khiển xe mô tô biển số 76X8-4201 đến trước cửa nhà trọ L, bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp cùng Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện T nghi vấn N có biểu hiện tàng trữ ma túy, nên yêu cầu dừng xe, kiểm tra nhưng không phát hiện ma túy. Tiếp tục mời N về trụ sở Công an xã P, kiểm tra trong người N phát hiện 02 túi nylon màu trắng, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi vấn có chứa chất ma túy, tiến hành niêm phong mang giám định.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu FUTURE NEO, biển số 76X8-4201, số khung 615954, số máy 2727517 (xe đã qua sử dụng); Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 1,576 gam để trong phong bì giấy màu trắng được niêm phong, ghi “Niêm phong số 943, ngày 04/11/2021” có đóng dấu hình tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Tạ Hoài T, Dương Hồng Đ và Phan Trúc N. Vật chứng trên, Cơ quan điều tra chưa xử lý.

- 01 điện thoại OPPO A3S màu đen, số sim được gắn trong máy là: 0931.150.782 và 0931.016.670; IMEI 1: 869347034243050; IMEI 2: 86934703424343 (điện thoại đã qua sử dụng). Cơ quan điều tra chứng minh điện thoại của Bùi Hữu Đ, điện thoại N mượn của Đ, Đ không biết N dùng liên lạc mua ma túy, nên Cơ quan điều tra trao trả cho Đ xong.

Tại Bản kết luận giám định số: 924/KL-KTHS, ngày 07/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 2 túi nylon hàn kín, bên ngoài 02 túi nylon đều có dính chất màu nâu đỏ, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,753 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 1,576 gam.

Tại Cáo trạng số: 08/CT-VKSTN ngày 07 tháng 02 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Phan Trúc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phan Trúc N, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Phan Trúc N khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/11/2021 của Công an huyện T; Kết luận giám định số: 924/KL-

KTHS ngày 07/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Tờ tự khai ngày 04/11/2021 của bị cáo; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 03/11/2021, bị cáo Phan Trúc N điều khiển xe mô tô biển số 76X8-4201 đến khu vực bến đò T, thuộc xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp mua ma túy với giá 1.700.000 đồng của một người nam (không biết họ tên, địa chỉ, cụ thể), mục đích tàng trữ để sử dụng. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 76X8-4201 đến trước cửa nhà trọ L thì bị Công an mời về trụ sở Công an xã P kiểm tra trong người bị cáo phát hiện 02 túi nylon màu trắng, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi vẫn có chứa chất ma túy, tiến hành niêm phong mang giám định theo Kết luận giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,753 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 1,753gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đang nuôi 02 người con nhỏ nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại OPPO A3S màu đen, số sim được gắn trong máy là: 0931.150.782 và 0931.016.670; IMEI 1: 869347034243050; IMEI 2: 86934703424343 (điện thoại đã qua sử dụng). Cơ quan điều tra chứng minh điện thoại của Bùi Hữu Đ, bị cáo N mượn của Đ, Đ không biết bị cáo dùng liên lạc mua ma túy đã trả lại cho Đ xong nên không xem xét.

Đối với mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 1,576 gam để trong phong bì giấy màu trắng được niêm phong, ghi “Niêm phong số 943, ngày 04/11/2021” có đóng dấu hình tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Tạ Hoài T, Dương Hồng Đ và Phan Trúc N. Xét thấy, vật chứng trên là chất ma túy là vật cấm tàng trữ do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô, nhãn hiệu FUTURE NEO, biển số 76X8-4201, số khung 615954, số máy 2727517 (xe đã qua sử dụng) do Thới Văn H đứng tên chủ sở hữu xe, địa chỉ Liên Tổ R, thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Bùi Hữu Đ khai mua của một người tên H đã lâu tại thành phố Hồ Chí Minh, không làm thủ tục sang tên, việc bị cáo N lấy xe đi mua ma túy Đ hoàn toàn không biết, do đó xe mô tô trên không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, cần xác định rõ nguồn gốc đối với xe mô tô trên do ông H không có mặt địa phương, không làm việc được theo biên bản xác minh ngày 16/12/2021 của Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Xét thấy, giao cho Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục quản lý, xác minh làm rõ xử lý theo pháp luật là phù hợp.

[6] Đối với hành vi bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy chung với B, chỉ có lời khai của bị cáo N. Ngoài ra không có chứng cứ nào khác nên không có đủ căn cứ xem xét xử lý hình sự về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Đối với người tên B và người nam bán ma túy, bị cáo N khai không biết rõ họ tên địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra chưa làm việc được, đề nghị Cơ quan điều tra - Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Trúc N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phan Trúc N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 1,576 gam để trong phong bì giấy màu trắng được niêm phong, ghi “Niêm phong số 943, ngày 04/11/2021” có đóng dấu hình tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Tạ Hoài T, Dương Hồng Đ và Phan Trúc N.

2.2. Giao cho Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục quản lý, xử lý theo pháp luật: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu FUTURE NEO, biển số 76X8-4201, số khung 615954, số máy 2727517 (xe đã qua sử dụng).

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phan Trúc N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông